

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 22 - 9 - 2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và ông Ngô Quang Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số 128/TB-TA ngày 04/8/2021 và số 129/TB-TA ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 15, thôn Tr, xã Th, huyện Th, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N** sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Đ, Nhuận T, L, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Vũ Thị Liễu trình bày:*

Chị Vũ Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn N năm 2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhuận Tr huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh N tại xóm Đ, xã Nh Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn có được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên ngăn nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống lâm vào bế tắc, mâu thuẫn trầm trọng. Nay thấy đời sống chung không thể kéo

dài nên chị Liễu xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống riêng.

Về nuôi con chung: Có 02 con là Nguyễn Vũ Như L, sinh ngày 09/3/2012 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/6/2014. Hiện hai con đều đang ở với chị, nay ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Liễu có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Phía bị đơn – anh Nguyễn Văn N không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Con chung Nguyễn Vũ H có đơn trình bày nguyện vọng được ở mẹ Vũ Thị L, vì việc ở với mẹ đảm bảo được việc ăn học, có chỗ ở.

Con chung Nguyễn Vũ Như L có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố Nguyễn Văn N. Tuy nhiên trong biên bản ghi lời khai, cháu L thay đổi nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ Vũ Thị L vì hiện nay bố N đã đi nơi khác không rõ ở đâu.

Theo đơn đề nghị của nguyên đơn - chị L, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xác minh được như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2021, bà Quách Thị D(mẹ đẻ anh Nguyễn Văn N) trình bày: Anh N và chị L kết hôn năm 2011, chị Liễu chuyển khẩu về và chung sống với gia đình bà tại thôn Đ, xã Nhuận Trạch. Năm 2018 chị L cùng hai con cắt khẩu về quê ngoại ở Tr, Th, Thanh Hà, Hải Dương còn anh Đăng vẫn đăng ký hộ khẩu với gia đình tại thôn Đ. Hiện nay anh Năng, chị L đi làm việc ở đâu gia đình không biết, chỉ gọi điện thoại thì anh N nói chưa về được, bà D không biết khi nào anh N trở về.

- Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2021, ông Hoàng Văn T - Công an viên xóm Đầm R cho biết: anh Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu tại thôn Đầm Rải không cắt chuyển khẩu hoặc xin tạm vắng đi đâu. Anh N, chị L đi làm ăn ở nơi khác, nhưng không biết làm gì ở đâu. Chỉ thấy thi thoảng anh N có về nhà thăm bố mẹ nhưng không rõ thời điểm trở về địa phương, vì vậy không thể giao các văn bản của Tòa án cho anh N được.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Năng, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh N thuộc thôn Đ, xã Nh, huyện Lương Sơn.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Việc Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Liễu được ly hôn anh Năng; Về con chung: giao cho chị Liễu nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Vũ Như L sinh ngày 09/3/2012 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/6/2014; tài sản chung và công nợ chung: không có, nên không đề nghị. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn anh Nguyễn Văn N có nơi cư trú tại thôn Đ, xã N, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Nguyễn Văn N, nhưng anh N vắng mặt. Tòa đã tiến hành lập biên bản về việc giao các văn bản tố tụng và niêm yết công khai nơi cư trú của anh Năng theo quy định tại điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Vũ Thị L có đơn đề xin xét xử vắng mặt.

HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình năm 2011. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau; đã được hai bên nội ngoại khuyên bảo nhưng vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng lâm vào bế tắc, mâu thuẫn trầm trọng. Không thể chung sống được nên chị L xin ly hôn anh N.

Như vậy mâu thuẫn giữa chị L và anh Năng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2016 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị L.

[2.2] Về nuôi con chung: Có hai con chung là Nguyễn Vũ Như L sinh ngày 09/3/2012 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/6/2014, hiện nay đang ở với chị Liễu và có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Vũ Thị L xin nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh N không có mặt và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình về việc nuôi con chung. Vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chưa thành niên cần giao hai con chung cho chị Liễu tiếp tục nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và chị L không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[2.4] Về nợ chung: Không có

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Vũ Như Long, sinh ngày 09/3/2012 và Nguyễn Vũ H, sinh ngày 11/6/2014. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L: chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Liễu, anh N được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có và chị Vũ Thị L không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0003139, ngày 28/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L, anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Hòa Bình

- VKSND huyện Lương Sơn

- Chi cục THADS huyện Lương Sơn

- Các đương sự

- UBND xã Nhuận Trạch

- Lưu HSVA

Nguyễn Thị Nguyệt